

# NGƯỜI CHẾT TRỎ VỀ

• TRẦN HÂN - PV

Các tôn giáo mà tuyệt đại đa số người Việt Nam tin theo đều khuyên làm việc thiện, tránh điều ác. Phật giáo dạy từ bi hỉ xà. Khổng giáo dạy nhân ái. Thiên Chúa giáo dạy công bằng bác ái. Với những bạn rộn trong cuộc sống hàng ngày, mấy khi ta có được những giây phút suy tư trong yên lặng, để nhìn thấy những gì sẽ nỗi tiếp sau cái chết. Những đứa lưu manh xảo trá, những tên độc tài tàn bạo chắc nghĩ rằng chết là hết, nên chẳng lo tu thân, không tích đức. Càng ngập lụt trong tội lỗi, cuộc sống mai hậu của họ sẽ càng đau khổ hơn. Các vị chán tu, những người đạo đức, cuộc sống sau sẽ được hạnh phúc sung sướng.

Sau đây là câu chuyện trong gia đình chúng tôi:

Bên nội cũng như bên ngoại đều gốc từ Phát Diệm, di dân sang Bùi Chu lập nghiệp vào đầu thế kỷ 19, thời cụ Nguyễn Công Trứ tổ chức và chỉ huy khai hoang lập ấp. Vì xa thành phố nên nền văn minh khoa học kỹ thuật hầu như không tới được làng Bình Hải của chúng tôi. Trước Hiệp Định Genève 1954, tất cả dân làng đều làm nông nghiệp. Gia đình tôi toàn già, trẻ, mèo, lợn và trâu. Do đồng ruộng nước nên bò và ngựa cà làng tôi không có con nào. Xe đạp chỉ thấy được vài lần. Một hôm có người đi xe đạp ngang qua, lúc đó tôi đang cởi trâu, nó cứ lùi lùi nhín, khi xe tôi gần, nó sợ hãi vùng chạy lồng lộng, vật tôi xuống đường đau đớn.

Làng Bình Hải nói riêng và vùng này nói chung vào thời kỳ đó còn có một bất hạnh lớn. Việt Minh và Pháp cứ lật qua lật lại nhiều lần. Việt Minh bắt mọi người phải hoạt động cho họ, ai không làm, sẽ bị khép vào tội này kia, không được yên thân. Những người họ tình nghi theo Pháp bị bắt đi biệt tích, không bao giờ trở về. Thuế nông nghiệp họ lấy quá nửa số thóc thâu hoạch được. Đã có các cuộc đấu tố, nhưng chưa nghiêm trọng bằng những tháng năm sau Hiệp Định Genève. Nếu cha mẹ tôi không di cư vào Nam, chắc chắn sẽ bị đấu tố sau đó, vì gia đình có hai trâu và cả chục mẫu ruộng tưới điền. Lớp học của trẻ con lưu động nay nhà này mai nhà kia. Cán bộ giải thích, sở lô mục tiêu, Pháp bắn đại bác tới. Chương trình học phần lớn gồm những câu tuyên truyền chính trị, những lời khuyến khích tìm trong gia đình, từ cha mẹ, anh em đến họ hàng thân thuộc, tố cáo ai có tú tuồng, lời nói, hành động "phản cách mạng". Cán bộ dạy rất nhiều bài hát có nội dung yêu "Bác Hồ", "theo Đảng". Một việc mà người đứng tuổi rất ghét, đó là nhảy "Hòa Bình": Trai gái quắc tay nhau nhảy cò cò vòng quanh. Các anh chị lớn cũng vậy, tha hồ tụ họp, dì som về khuya.

Cha mẹ không hề dám có ý kiến gì. Vài chị có "bầu" hoang. Do đó lời ca đực rỉ tai nhau thành những câu châm biếm:

*Sol mi sol - mi sol đồ mi,  
sol mi sol - bụng to lo chi,  
nhờ Cáo già - mà ta mê ly...*

Vì vậy mặc dầu thuộc đai gia đình hiếu học, cha mẹ tôi cũng tìm cách cho tôi bỏ học, dì chán trâu.

Phía người Pháp cũng truy lùng Việt Minh làm khổ dân không ít. Những tên cán bộ chính tông luôn luôn nhanh chân cao bay cao chạy. Chi còn dân lành đã bị Việt Minh bắt làm đối việc nhô lại bị Pháp bắt giữ. Cuối cùng các đàn ông từ 16 đến 50 tuổi bắt buộc phải chọn một trong hai con đường, theo Việt Minh hay trốn ra thành phố do Pháp kiểm soát.

Ông bà ngoại tôi có tám người con, bốn trai đầu là Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, hai gái kế tiếp là Hoa và Hồng, hai trai út là Tín và Trung. Mẹ tôi là Hoa, người con thứ năm nhưng là gái đầu. Theo người Bắc, anh chị của mẹ phải gọi bằng bác, em của mẹ được gọi giống trong Nam là di hoặc cậu. Người Bắc được phép gọi kèm tên. Người Nam phải khen tên, nên gọi thứ tự thế vào.

Vào đầu thế kỷ 20 này, ở các vùng quê như làng tôi, vẫn đề trọng nam khinh nữ vẫn còn phổ biến. Gia đình ngoại tôi cũng vậy. Tất cả con trai được đi học ở tỉnh xa, du học Pháp. Nhưng con gái chỉ được học hết lớp ba ở trường làng là tối da. Mẹ và dì Hồng tôi còn được học chút ít nhau vậy, chứ những phụ nữ khác trong làng đa số đều mù chữ.

Bác Lễ học ở Hà Nội, đậu BAC II (Tú Tài 2) năm 1936. Thời kỳ đó, khi một người của làng đậu Tú Tài trở lên, trống ở đình làng được đánh lên để ăn mừng... Nhưng ngay sau đó, bác tôi lại xin nhập tu dòng La Salle, do thánh Jean Baptiste de la Salle người Pháp sáng lập cách nay 1.000 năm. Đây là dòng Nam duy nhất của Công Giáo (Catholics) các tu sĩ không nhận chức Linh Mục chỉ khấn trọn đời làm tu sĩ và chuyên nghề dạy học. Đây cũng là dòng Nam duy nhất tên tu sĩ không là tên do cha mẹ đặt kèm theo tên thánh. Nếu ở dòng khác, bác tôi át đà có tên là Linh Mục Giuse Vũ Đức Lễ. Nhưng ở dòng La Salle (sau này phiên âm Việt hóa thành La San) nên bác tôi có tên là Frère Florent. Học trò vẫn gọi các tu sĩ dạy học là Frère. Danh từ Sư-huynh mới xuất hiện sau này, nhưng chưa được thông dụng lắm. Cùng thời gian đó bác Trí cũng nhập dòng Đồng Công.

Năm 1945, thế chiến II chấm dứt. Cao trào giành độc lập của toàn dân Việt Nam dâng cao. Từ nhiều năm trước đó, đảng Việt Minh của ông Hồ Chí Minh đã thủ tiêu, loại trừ các đảng phái khác, nhằm mục đích còn một đảng duy nhất của họ lãnh đạo phong trào chống Pháp. Hồ Chí Minh đã ký Hòa Ước Fontainebleau với Pháp vào Bắc Việt với hai mục đích, đuổi quân Trung Hoa của tướng Cheng Kai Shek (Tưởng Giới Thạch) ra khỏi Bắc Việt và chỉ điểm để Pháp diệt nốt các kháng quân khác còn sót lại.

Năm 1947, Frère Florent được chuyển về dạy học tại trường Saint Joseph ở Hải Phòng. Ông ngoại tôi chết năm 1950 giữa lúc cậu Trung sửa soạn đi du học Pháp. Năm 1953 Pháp thua trận Điện Biên Phủ. Năm 1954 Hiệp Định Genève chia đôi nước Việt Nam ở vĩ tuyến 17 ra đời. Bà ngoại, mẹ tôi và

dì Hồng thăm Frère và xin ý kiến. Bác Lễ ra lệnh: "Hãy bỏ hết mọi sự để đi cư vào Nam càng sớm càng tốt...". Trù gia đình bác cả Nhân ở lại Bắc, còn lại toàn thể đại gia đình bên ngoại tôi đã là những người đầu tiên, rời bỏ làng Bình Hải trong một chiếc thuyền lớn có mui, vượt ngang dòng sông Cửa Lạch, lên thành phố Nam Định, với ý định sẽ đi xe đò lên Hà Nội. Nhưng... Pháp đã rút khỏi Nam Định ngày hôm trước. Ngay sau đó Việt Minh đã cấm xe với mục đích ngăn cản đoàn người di cư. Vì thế cùng với hàng ngàn người khác, chúng tôi lùi lượt băng bể gồng gánh di bộ trên quốc lộ hướng về Hà Nội. Thỉnh thoảng cán bộ ra chặn đường, kể những bát hành đang chờ đồng bào ở trong Nam và khuyên đồng bào hãy quay trở về. Có những cuộc giằng co các em bé, để cha mẹ phải ở lại. Cũng may lúc ấy là những ngày đầu sau Hiệp Định, nên Việt Minh chưa kịp tổ chức ngăn chặn người di cư một cách hữu hiệu như sau này. Đi bộ hai ngày đêm, chúng tôi được xe vận tải quân đội tới đón, chờ về một villa tạm trú ở Hà Nội. Vài ngày sau, chúng tôi được chở ra phi trường Gia Lâm để bay vào Sài Gòn. Các con của cậu mợ Tin sơ máy bay, ném ra Hải Phòng để đáp tàu thủy vào Nam.

Thật là một cuộc đổi mới, với bao nhiêu điều mới lạ kể ra chẳng hết. Tiền một đồng Đông Dương (un piastre) được xé ra làm hai nếu cần trong lúc trao đổi buôn bán, kẻ mua người bán mỗi bên giữ một nửa. Rau muống từ trước tới thời kỳ đó, chỉ cho heo ăn, nay được cắt cột lại từng bó nhỏ, chất lên xe ngựa, chạy đến nơi có người Bắc di cư để bán. Tem thư gọi là con cò...

Tôi chỉ ghi ra đây ba ví dụ trên, bởi vì ngày nay, không còn ai xé tiền ra làm hai, mỗi bên giữ một nửa nữa, cả miền Nam ngày nay đã ăn rau muống, từ ngựa con cò đã biến mất.

Tôi không nhớ ngày tháng đặt chân vào miền Nam. Nhưng các cồn mía ngắn ngủi vài ba phút lập đi lập lại nhiều lần trong một ngày khiến tôi liên tưởng đến tháng Năm, hoa phượng bát đầu chớm nở, tiếng ve rên rì, báo hiệu cho kỳ nghỉ hè sắp đến. Chúng tôi được chở tới Hồ Nai để định cư, lúc đầu chưa có nhà cửa nên phải ở chung với nhau trong một chiếc lều vài lỗ, mỗi gia đình một góc. Vài tháng sau, Frère Florent và người tài xế lái xe mini bus đón tôi về trường Tabert. Học ở đây hai tuần, Frère Félix đón tôi về trường Mossard Thủ Đức.

Nhin các cổ sò cao lớn rộng rãi của các trường dòng La San nói chung, Tabert và Mossard nói riêng ta thấy ngay uy tín giáo dục của dòng này. Đặc biệt Mossard có những phòng ốc khang trang, đất dai rộng rãi đến hàng chục mẫu tây, hồ tắm rất lớn, sân bóng đá riêng, sân bóng chuyền, bóng rổ mỗi thứ bốn năm cái..., có vườn cây dầu thán to lớn và cao chót vót... Vài năm học ở đây, tôi đã hưởng được nhiều sự sung sướng từ tinh thần đến vật chất mà tôi không thể dài dòng kể ra đây được. Nội trú như tôi phải trả nhiều tiền lắm. Cha mẹ tôi mới di cư, chẳng có thể trả được. Tất cả do sự bao bọc của Frère Félix giữ nhiệm vụ tài chính của trường.

Mossard lúc đó còn chương trình Pháp, tên lớp được đặt ngược lại như ngày nay. Klasse douzième (lớp 12) là mẫu giáo. Học dần lên klasse première (lớp 1) thi Bac I (Tú Tài I), klasse terminale thi Bac II (Tú Tài II).

Chắc quý độc giả còn nhớ phần đầu truyện, hồi còn bé tôi đi chăn trâu, không học trường nào cả, cha mẹ tôi chỉ dạy sơ sơ biết đọc biết viết chữ Việt ngữ, nay gặp chương trình Pháp nên tôi mù tịt. Đã 12 tuổi nhưng tôi vẫn phải học klasse onzième (lớp 11) chung với mấy đứa sáu, bảy tuổi. Frère Félix nhờ một anh lớp lớn kèm cho tôi trong các giờ nghỉ trưa và vài giờ ngày thứ bảy. Cứ biết đến đâu, tôi được nhảy lớp đến đó. Sau hơn hai năm tôi đã theo đúợc klasse sixième (lớp 6), tưởng đối ngang tuổi với vài đứa già nhất trong lớp. Đến đây sự may mắn của tôi bị thut lùi xuống cấp. Frère Félix đúợc chuyển ra trường Pellerin Huế. Frère Florent rời Tabert lên Pleiku thành lập chi nhánh dòng La San ở đó. Trong dòng La San, Hiệu Trưởng trường học cũng là bề trên ở đó. Mất người bao bọc, tôi phải nghỉ học trường Mossard.

Tôi phải về nhà bác Nghĩa ở Khánh Hội, học đệ thất (lớp 6) ở Tự Thục Nguyễn Trưởng Tộ. Buổi chiều phải làm các việc trong nhà, gần như một người giúp việc. Ba mẹ tôi đã xuống Cái Sán, Kiên Giang - Rạch Giá. Tôi còn nhảy thêm hai lớp đệ Lục và đệ Tam (lớp 7 và 10). Lúc ấy tại các trường tú, ai muốn nhập học cấp lớp nào cũng đúợc, không cần chứng chỉ cấp lớp dưới. Từ đệ Tứ (lớp 9), tôi đã bắt đầu kèm trẻ tại tư gia, để có tiền đóng học phí, mua sách vở và điểm tâm sáng. Nhờ phuoc đức tổ tiên để lại, năm 1961, tôi đậu Tú Tài 2 và bắt đầu dạy học ở tư thục. Tôi cũng ghi danh ở Văn Khoa khi trường còn ở đường Nguyễn Trung Trực gần chợ Bến Thành và sau này đổi về đường Cường Để gần Thảo Cầm Viên. Ở Văn Khoa, thỉnh thoảng tôi lại thấy Frère Florent, lúc này đã về trường Đức Minh ở đầu nhà thờ Tân Định. Văn Khoa lúc đó còn theo chế độ chứng chỉ. Sau khi thi đậu năm dự bị, sinh viên đúợc phép học và thi 2 chứng chỉ trong một niên khóa. Nếu có 4 chứng chỉ, họ có quyền làm đơn xin cấp bằng Cử Nhân. Nếu 4 chứng chỉ trong cùng hệ thống đã đúợc ấn định sẵn, họ đúợc cấp bằng Cử Nhân Giáo Khoa. Nếu 4 chứng chỉ cọc cách, họ đúợc cấp bằng Cử Nhân tự do. Sinh viên học giờ này ở phòng này với các bạn này, giờ khác ở phòng khác, với các bạn khác, có khi cả tuần chỉ học chung với nhau một giờ mà thôi.

Sau này, năm 1979, bác Lê đã trao giấy tờ cho tôi trước khi vượt biên, tôi mới biết Frère Florent học bằng Cử Nhân Giáo Khoa Anh Văn với các chứng chỉ: Văn minh Việt Nam (Bình thử), Ngữ học Anh (Uu), Văn chưởng văn minh Mỹ (Bình), Văn chưởng văn minh Anh (Bình).

Năm 1962, cậu Trung từ Pháp đã gửi về một số tiền, để mua căn nhà sát vách với nhà bác Nghĩa, để bà ngoại tôi ở. Sau đó vì vợ chồng ly dị, nên cậu không còn liên lạc về nữa. Bà ngoại tôi mất năm 1968. Hai bác Nghĩa cũng lần lượt mất năm 1971 và 1974. Hai bác tuyệt tự chỉ có một người con nuôi tên Lao, vừa lười học vừa dốt, nên chỉ qua đúợc bậc Tiểu Học, tinh tinh ngang ngược, hồn xúct với cả họ. Lao lập gia đình, đúợc thừa hưởng nhà của bác Nghĩa, cũng xúct luon cả nhà bà ngoại tôi nữa.

Vì sợ ở Cái Sán các em sẽ bị thất học, nên năm 1965 tôi đã đưa đúợc cha mẹ về Sài Gòn, cũng ở Khánh Hội. Sau vài năm, ba tôi tìm đúợc việc làm trong sở Mỹ ở Kho 4.

Tại Sài Gòn, dòng La San có thêm nhiều trường mới như La San Hiền-Vương ở sát ngay Ngã Sáu Hòa Hưng, phụ trách thêm dạy văn hóa và hướng nghiệp cho người mù. La San Mai Thôn ở hướng cù xá Thanh Đa đi xuống, nằm sát với một nhánh của sông Sài Gòn. Frère Florent làm Hiệu Trưởng về bề trên ở đây.

Cộng Sản Bắc Việt mò trận tiến chiếm miền Nam từ năm 1960. Tết Mậu Thân 1968 họ đã vi phạm thỏa thuận ngừng bắn do chính họ rao rêu trên đài phát thanh, tấn công toàn diện các thị trấn, gây tang thương chết chóc thảm khốc cho bao gia đình trong lúc mừng xuân.

Nhưng cũng từ ngày ấy, phong trào phản chiến trên toàn thế giới và cả miền Nam lên cao. Frère Florent cũng bị tuyên truyền và có khuynh hướng thân Cộng Sản từ đấy! Nhiều dịp bác nói với người này người kia trong đại gia đình rằng việc di cư năm 1954 đã là một sai lầm, đáng lẽ phải ở lại miền Bắc để tuyên xưng Đức Tin.

Sau Hiệp Định Paris 1972, việc tự vệ của miền Nam càng ngày càng yếu dần. Bác Lê nhân nhú với gia đình, nếu Cộng Sản thắng, không ai đúợc trốn ra ngoại quốc, hãy ở lại Việt Nam để sống đạo và tuyên xưng Đức Tin.

Miền Nam hấp hối. Vào một ngày cuối tháng Tư 1975, một sĩ quan Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, cựu học sinh trưởng Tabert, với một chiếc tàu Hải Quân, tới La San Mai Thôn, mời các Frères cùng di tản ra ngoại quốc. Nhưng bề trên Florent đã khuyên: Tất cả nên ở lại. Với luật lệ của dòng, vâng lời bề trên là việc phải làm.

Cộng Sản chiếm đúợc miền Nam. Họ trấn đóng các cơ quan quân sự cũng như dân sự. Xe thiết giáp của họ ủi sập cổng Dinh Độc Lập, gõ cờ vàng ba sọc đỏ xuống, cầm cờ của họ lên. Các trường học cũng đổi chủ. Đảng Cộng Sản nắm độc quyền tất cả mọi sự, kể cả giáo dục. "Vì lợi ích muỗi nắm trống cây. Vì lợi ích trống nắm trống người".

Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình phải ra thông tu trao tất cả các trường Công Giáo cho "cách mạng". Dòng La San chẳng còn gì cả, sau khi đã trao các trường học cho Cộng Sản. Frère Florent còn nán lại trường Tabert đúợc khoảng 9 tháng nữa.

Tháng Mười 1975, dài phát thanh kêu gọi thầy cô giáo, công cũng như tư, hãy tụ họp về trường cũ. Các giáo chức nằm vùng xuất đầu lộ diện. Họ lăng xăng làm các việc của Ban Giám Đốc và Hiệu Trưởng trước kia. Họ cũng là mối dây liên lạc giữa các giáo viên với nhà nước Cộng Sản. (Thầy cô giáo dạy các cấp I hay II hoặc III từ nay đều đúợc gọi là giáo viên). Tất cả đều đúợc học tập chính trị và nghiệp vụ hai tuần. Đảng Cộng Sản lãnh đạo. Nhà nước quản lý. Nhân dân làm chủ tập thể. (Công nhân làm chủ nhà máy. Thầy cô giáo và học sinh làm chủ nhà trường...).

Các trường học hoạt động trở lại. Công lập hay Tư thục đều giống nhau. Các giáo viên nằm vùng trước kia, nay đúợc bầu vào Ban Điều Hành. Chúng tôi gọi nhỏ với nhau là Ban Đầu Hành. Day học mà không có lương. Cứ mỗi cuối tháng chúng tôi lại nhìn nhau, nhưng không ai dám nêu thắc mắc. Một anh bạn giải thích nhỏ: Lúc trước chủ trường muốn mình, nén họ trả lương. Nay mình làm chủ rồi còn đòi lương ai?

Sau đó mấy tháng, cán bộ và giáo viên miền Bắc vào thay thế Ban Điều Hành và giữ các chức vụ quan trọng.

Nhiều khi trí thức không dí song hành với phẩm giá và đạo đức. Trong các giáo viên cũ, có anh với bằng cấp Cao Học, anh khác là học giả, đúợc Giải Thủđồng Văn Học trong thời Đệ Nhị Cộng Hòa trước kia, nay ninh bộ cán bộ trong riêng tư một cách nham hiểm, ngoài công khai một cách trớ trêu. Vụ Cha sở nhà thờ Vinh Sơn đúợc Trần Quốc Toàn, do một cụu chủng sinh tu xuất chi điểm. Liền sau đó, hắn đúợc kết nạp vào Đoàn Thành Niên Cộng Sản, đúợc làm Hiệu Phó trưởng Bùi Thị Xuân (Nguyễn Bá Tòng cũ). Ông danh vọng hão huyền! Ngược lại, một bạn vẫn thích âm nhạc, thỉnh thoảng ca lên bài: *Đảng đã cho ta sáng mắt, sáng lòng. Trước khi trở về tôi nào biết đúợc*. Cứ xong hai câu này, lại già vở có việc đến bất thình lình khiến anh phải ngừng hát. Ai cũng hiểu ý anh muốn diễn tả. Cũng vì vậy anh phải dí học tập cải tạo. Hiện nay anh đã sang đúợc Mỹ, đang cộng tác với đài phát thanh của người Việt tỵ nạn. Từ tháng Hai 1976, tất cả giáo viên đúợc lãnh đồng đều 50 đồng mỗi tháng. Số tiền có thể mua đúợc khoảng 30 Kg gạo.

Theo thiên ý của tôi, các tu sĩ dòng La San không nhận lãnh chức Linh Mục là nhúoc điểm lớn sau biến cố 75. Nếu có chức Linh Mục, các Giám Mục có thể bổ nhiệm làm Cha sở hay Cha phó ở họ đạo nào đó. Đời sống tu sĩ vẫn còn đầy đủ ý nghĩa, việc tuyên xưng Đức Tin như Frère Florent chủ trương mới có nhiều giá trị. Dứt khoát Cộng Sản không chấp nhận cho tu sĩ dạy học. Nhưng Frère Florent những tháng đầu của chế độ Cộng Sản vẫn còn cố gắng tiếp tục làm nghề cũ. Ông vẫn mặc áo dòng đen, với cổ trắng vào lớp. Theo yêu cầu lúc đó, 5 phút đầu phải giáo dục chính trị, sau đó mới tới văn hóa. Ông không né tránh như nhiều đồng nghiệp khác, mà lại nói tối da như sự đời hỏi. Học trò ngạc nhiên. Một em đứng lên hỏi:

- Em biết những điều của thầy không phải là những điều thầy suy nghĩ. Tại sao thầy làm như vậy?

- Nhà nước yêu cầu sao tôi phải làm vậy?
- Như thế thầy là cái mày?
- Vâng, tôi là cái mày.

Học trò toé miêng cười, ngồi xuống.

Có nhiều hệ thống báo cáo những hành vi và lời nói phản động trong trường lớp. Ngoài những đưa bí mật còn có các hệ thống sau: Đội thiếu niên tiền phong, Đoàn thanh niên Cộng Sản, đại diện học sinh trường phó lớp, Hội nhà giáo yêu nước. Thừa lúc vắng trong giờ chói, một học sinh đúng qua nói nhỏ: *Frère phải xin nghỉ dạy học, bằng không bắt buộc chúng em phải đưa Frère ra hội đồng kỷ luật, phải đê nghị đưa đi cải tạo*.

Bác Lé dọn về nhà bà ngoại tôi ở trước đây. Gia đình Lao không bằng lòng, mặt sát không tiếc lời, chỉ dành cho bác một khoảng độ bốn mét vuông. Gần hết cuộc đời là tu sĩ, có phòng riêng, bây giờ phải sinh hoạt chung đúợc với những kẻ hồn xúct thất học, thật là nhục nhã và phức tạp.

Kể từ đây, bác không mặc áo dòng nữa, nhưng cứ 5 giờ sáng thức dậy sửa soạn dí lěnh trong nhà dòng thuở trước. Sau lě, bác không về nhà, nhưng đập chiếc xe cũ kỹ, lang thang trên các đường phố Sài Gòn. Đã nhiều lần, chúng tôi mời bác cứ gìn bùa, đến

nhà dùng cớm, nhưng ít khi bác tới. Một số cậu học sinh Tabert và Đức Minh nhận dạng được thầy cũ, mời dùng cớm trưa hoặc chiều. Một gia đình nhờ bác kèm học cho con, nhưng chỉ được vài tuần thì tên công an khu vực vào nhà xét hỏi. Biết bác là tu sĩ, hắn trao cho đồn công an giữ mấy ngày, vì bị khép vào tội dạy học không có phép.

Dưới chế độ Cộng Sản, các tu sĩ của tôn giáo nào cũng vậy, bị thiệt thòi, bị hành hạ đủ điều. Nếu là người thường, bác không đến nỗi bị như vậy!

Đầu năm 1979, bác nói với tôi, một học trò giúp bác vượt biên. Tôi nhờ bác nói với họ cho con trai tôi đi theo, vì không muốn nó lớn lên phải đi bộ đội Cộng Sản, chi phí tôi xin trả. Vài ngày sau, bác trả lời rằng họ chỉ giúp một mình bác thôi. Ít tháng sau, con tôi được một người bạn dẫn đi vượt biên thành công. Tàu Cap Anamur vớt chở sang Cộng Hòa Liên Bang Đức. Bên phía bác tôi bị bắt trong lúc rời bến xuống thuyền. Là một tu sĩ lại kiêm trí thức, thêm bị ghép vào tội dân dã thanh niên đi vượt biên, vì trong số người bị bắt lúc đó, chỉ có bác là đứng tuổi, còn lại toàn những người trẻ, bác bị kết án sáu năm tù.

Sau hơn bảy tháng, chúng tôi mới được biết nói bác bị giam để thăm. Nhìn thấy bác, ai trong chúng tôi cũng phải ứa nước mắt, không nhường gầy còm như bộ xương mà còn ghen lờ khắp người. Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện có gần 400 bài thơ, với hơn 4200 câu, đã là rất đúng nhà tù dưới chế độ Cộng Sản.

*Dánh dập tha hồ chết quăng chuột gầm...*

*Tử người xuống vướn mất có ba hôm.*

Cộng Sản đã đẩy con người xuống mức giành giật miếng ăn như những con thú. Nhưng cũng chính trong hoàn cảnh này, bác đã có dịp để sống đạo, để tuyên xưng Đức Tin mà cả cuộc đời của bác đã tin theo. Tôi xin đón cùm mít ví dụ: Trong mấy tháng trước ngày sinh nhật của Hồ Chí Minh, từ nhân được nghe nhiều lần cán bộ cải tạo hứa hẹn sẽ được ăn thịt "nộn". Trưa ngày hôm ấy, mỗi tù nhân được một miếng bằng hai đốt ngón tay, khi chia nhau họ cãi cọ miếng này bé miếng kia to... Bác tôi đã nhường phần ăn của mình cho họ...

Cuối năm 1982, gia đình tôi được con trai báo lành sang Đức, thỉnh thoảng chúng tôi gửi tiền hoặc đồ về, để mẹ tôi có thể thăm nuôi bác. Đầu năm 1985, mẹ tôi báo tin bác được tha về. Tôi viết thư an ủi và gửi trực tiếp cho bác một tháng đó. Nhưng vài tháng sau, mẹ tôi báo tin bác chết.

Bác Trí và mẹ tôi bán nhà của bà ngoại để có tiền chôn táng cho bác. Số tiền còn dư, bác Trí giữ lại định sẽ dùng trong việc dưỡng già.

Ngay sau khi chôn táng xong, bác Lê đã về nhà cha mẹ tôi mấy tối liên. Trời nhém, bóng bác lờ mờ đi vào cửa. Mẹ tôi la lên:

- Bác Lê về kia.

Những người khác nhao nhao hỏi:

- Đâu? đâu? ...

Em gái tôi nói:

- Đó, đứng bên trái cái bàn đó.

Nhưng những người khác vẫn không thấy gì. Bật điện lên thì cả mẹ tôi và em gái tôi cũng không thấy gì nữa.

Mẹ tôi kể việc bác Lê đã về với bác Trí. Bác giải thích rằng, chắc trước kia bác Lê đã lỗi phép công bằng chi đó, nên mới về như vậy! Số tiền còn lại, bác Trí đã chia cho các

cơ quan từ thiện, để chuộc lại lỗi làm này. Lời giải thích này, tôi thấy không đúng, vì nó mâu thuẫn với cuộc đời tu hành đạo đức của bác Lê, nhưng thời xin miễn phê bình thêm. Năm 1991, cha mẹ và các em tôi đã xây mộ cho bác Lê, trước khi tất cả được đi Mỹ.

Thưa bác Lê, bác đã ra người thiên cổ, về nhà cha mẹ con muốn nói gì, kẻ chết người sống không đổi thoại được với nhau.

- Nếu vi lỗi phép công bằng, bác Trí và mẹ con đã đều bù rồi.

- Nếu muốn cảm ơn gia đình chúng con đã nâng đỡ trong những ngày đen tối nhất, xin bác cứ thanh thản, vì đây là bốn phận của gia đình chúng con.

- Nếu bác muốn xin lỗi các Sư Huynh dưới quyền bác ở La San Mai Thôn xưa, vì không thấu hiểu được sự lừa đảo của Cộng Sản, đã khuyên các Sư Huynh ở lại, nay bị đau khổ dưới ách Cộng Sản. Với bài viết này, tôi là cháu của Frère Florent, xin tất cả các Frères tha thứ cho.

- Nếu bác về để chào vĩnh biệt trước khi đầu thai kiếp khác, chúng con kính chúc bác có một kiếp mới tốt đẹp hơn.

*Viết theo những điều đã biết,  
mẹ tôi kể và lời tâm sự của bác Lê.  
Trích hồi ký: Gia phả họ TRẦN*

## Ủy Ban Giải Trừ Pháp Nạn (BBV) - Đức Quốc.

### Tiểu Ban tại Hannover và Vùng phụ cận.

Tiếp tục góp phần minh cho công cuộc giải trừ Pháp nạn cũng như đấu tranh cho Nhân Quyền và Tự Do Tôn Giáo tại Việt Nam, các thành viên của Tiểu Ban Giải Trừ Pháp Nạn tại Hannover và Vùng phụ cận (BBV Hannover) đã tham gia các chiến dịch tranh đấu sau:

\* 08.03.97. Biểu tình và tuần hành ngay trung tâm thành phố Hannover, thủ phủ của tiểu bang Niedersachsen, do Hội Liên Kết Việt Đức tổ chức dưới sự điều hợp của nữ ký sư Nguyễn Thị Thu Hiền từ 13.00 đến 17.00 giờ. Có khoảng 300 người đã tham dự Đạo hữu Lê Thanh Tùng, pháp danh Thiên Lai, đã thay mặt BBV Hannover đọc bài phát biểu lên án hành động đàn áp Phật Giáo của nhà cầm quyền CSVN về việc họ cưỡng chiếm và quốc hữu hóa Chùa Linh Mụ và san bằng Tu viện Long Thọ ở Đà Lạt. Một khác, các thành viên BBV Hannover đã nỗ lực xin chữ ký của người Đức cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền tại Việt Nam. Chương trình được kết thúc bằng cuộc tuần hành qua các đường phố chính tại Hannover. Tất cả chữ ký đã được BBV Hannover gửi đến sứ quán CSVN tại Bonn và Ông Võ Văn Kiệt ở VN.

\* 22.03.97. Các thành viên BBV Hannover đã đến Frankfurt để tham dự Đại hội đồng hàng năm của Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế (IGFM) vào ngày thứ bảy 22.03.97 lúc 13.30 giờ. Đề tài "Nhân phẩm và An ninh của người tỵ nạn VN" đã được mọi người tham dự thảo luận.

\* 25.03.97. Bên cạnh việc tham dự mọi chiến dịch đấu tranh chung với các tổ chức, hội đoàn cho Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền nhất là Tự Do Tôn Giáo tại VN, các thành viên BBV Hannover cũng tự nỗ lực với khả năng và phương tiện sẵn có của mình để thông tin cho người bản xứ biết rõ về tình trạng đàn áp Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất (GHPGVNTN) của bạo quyền CSVN. Được giấy phép của sở hành chính Hannover, các thành viên BBV Hannover đã lập một quầy thông tin ngay trung tâm thành phố Hannover vào ngày 25.03.97 từ 11.00 đến 18.00 giờ. Nhân dịp này, BBV Hannover đã thực hiện tập tài liệu đàn áp GHPGVNTN của CSVN để phát cho người Đức cũng như xin chữ ký của họ để tố cáo việc phi phạm Nhân Quyền và đàn áp Phật Giáo tại VN. Tất cả chữ ký đã được BBV Hannover gửi đến sứ quán CSVN tại Bonn và Ông Võ Văn Kiệt ở VN.

\* 19.04.97. Hầu kết hợp các tổ chức và hội đoàn chuẩn bị cho chiến dịch đấu tranh sáp tối nhân ngày đau thương 30.04, Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại, dưới sự điều hợp của Ông Lai Thế Hùng từ Strasbourg, đã tổ chức một buổi hội thảo chính trị tại Chùa Viên Giác - Hannover vào ngày thứ bảy 19.04.97 từ 13.00 đến 18.00 giờ. Có gần 200 người đã tham dự. BBV Hannover đã hỗ trợ nhiệt tình cho việc kỹ thuật tổ chức buổi hội thảo chính trị trên



Bàn thông tin chính trị của BBV Hannover ngày 25.03.97 ngay trung tâm thành phố Hannover